

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HC-PT

Ngày 12 tháng 12 năm 2023

*V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý Hoàn

Ông Phạm Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2023/QĐPT-HC ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa:

1. *Người khởi kiện kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị G - sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - Chủ tịch. Có đơn xin vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Duy B – Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* *Người khởi kiện bà Nguyễn Thị G trình bày:* Năm 1983, vợ chồng bà được UBND xã A cấp đất ở tại thôn S, xã A với diện tích là 456m², trong đó có 300m² đất ở và 156m² đất cây lâu năm (nay là thửa đất số 383, tờ bản đồ số 01). Gia đình bà sử dụng ổn định, không có tranh chấp với các hộ liền kề, không lấn chiếm về hành lang giao thông. Năm 2021, bà G đến trụ sở UBND xã A để làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đất nêu trên nhưng UBND xã A giải thích bà chỉ được làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 200m² đất ở nông thôn chứ không được làm 300m² đất ở. Bà đã xuất trình các tài liệu liên quan đến thửa đất số 383, như sổ đăng ký đất đai năm 1993, Thông báo nộp thuế của Chi cục thuế huyện Q đối với diện tích đất ở là 300m², Thông báo về việc nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (thuế nhà đất) số 12 ngày 16/7/2012 của UBND xã A nhưng vẫn không được chấp nhận. Bà G nhiều lần đến UBND xã A gặp Chủ tịch Ủy ban để đề nghị được xem xét xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Chủ tịch Ủy ban xã có lời lẽ, thái độ ứng xử không đúng mực đối với bà nên bà rất bức xúc. Sau đó, Chủ tịch UBND xã còn có hành vi bêu rếu bà tại các cuộc họp và trên loa truyền thanh của xã.

Ngày 07/3/2023, bà G đến UBND xã A nộp đơn đề nghị ghi ngày 06/3/2023, đề nghị UBND xã A làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất nêu trên, trong đó có diện tích đất ở là 300m² và đất trồng cây lâu năm khác là 156m². Bà được ông Nguyễn Duy B – Công chức tư pháp UBND xã A xác nhận vào đơn với nội dung: “Kính gửi các cơ quan có thẩm quyền, bà Nguyễn Thị G là công dân xã A có đơn đề nghị UBND xã để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại bộ phận tiếp nhận và trả lời kết quả của U trong thời gian vừa qua, UBND huyện và Văn phòng đăng ký đất đai chỉ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình tại xã A là 200m² đất thổ cư, do vậy bộ phận tiếp công dân và tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND xã không tiếp nhận đơn và hồ sơ như bà G đề nghị là 300m². Do đó không đúng với quy định trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân trong địa bàn xã A”. Do thấy danh dự, nhân phẩm của mình không được tôn trọng, quyền lợi của mình bị xâm phạm nên bà khởi kiện ra Tòa án yêu cầu:

- Yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ – Chủ tịch UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình phải chấm dứt các hành vi hành chính trong khi thi hành công vụ về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất; chấm dứt các hành vi, lời lẽ, thái độ không đúng mực đối với bà, phải công khai xin lỗi bà.

- Yêu cầu UBND xã A phải tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục đề nghị Cơ quan Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà đối với thửa đất số 383, tờ bản đồ số 01, diện tích là 456m², trong đó có 300m² là đất ở và 156m² là đất trồng cây lâu năm tại thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

* *Người bị kiện:* Ông Nguyễn Văn Đ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A với tư cách người đại diện theo pháp luật của người bị kiện trình bày:

Ông đại diện cho UBND xã A luôn giữ thái độ chuẩn mực của cán bộ công chức khi tiếp xúc với công dân, hoàn toàn không có lời lẽ, thái độ không đúng mực, không tôn trọng bà G, không có hành vi, lời lẽ bêu rếu bà G trong hội nghị cũng như loa truyền thanh của xã. Ông không chấp nhận yêu cầu của bà G về việc buộc ông phải chấm dứt các hành vi, lời lẽ thái độ không đúng mực đối với bà G, phải công khai xin lỗi bà.

Ủy ban nhân dân xã A chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị G về việc tiếp nhận, xác nhận hồ sơ theo yêu cầu của bà G để bà G làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 383, tờ bản đồ số 01, diện tích 456m², tại địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 116; Điều 157, Điều 158; Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính; căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013; căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G: Tuyên bố hành vi không tiếp nhận giải quyết đơn đề nghị, hồ sơ để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/3/2023 đối với bà Nguyễn Thị G của UBND xã A là trái pháp luật. Buộc UBND xã A phải tiếp nhận hồ sơ, xác nhận hồ sơ để bà Nguyễn Thị G đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Không xem xét giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Thị G về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ – Chủ tịch UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình phải chấm dứt các hành vi, lời lẽ, thái độ không đúng mực đối với bà, phải công khai xin lỗi bà do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2023, bà Nguyễn Thị G kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình bởi: Bà cho rằng Toà án không xem xét yêu cầu khởi kiện của bà về việc buộc ông Nguyễn Văn Đ – Chủ tịch UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình phải chấm dứt các hành vi, lời lẽ, thái độ không đúng mực đối với bà, phải công khai xin lỗi bà là không đúng. Bà đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính, xử giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị G nộp trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị G thấy: Theo khoản 3 Điều 3 Luật Tố tụng Hành chính quy định: *“Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính Nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật”*. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của bà G về việc: “Buộc ông Nguyễn Văn Đ - Chủ tịch UBND xã A phải chấm dứt các hành vi, lời lẽ, thái độ không đúng mực đối với bà, phải công khai xin lỗi bà”, không phải là yêu cầu khởi kiện hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhưng Toà án cấp sơ thẩm vẫn thụ lý và quyết định không xem xét, giải quyết yêu cầu này của bà G là không đúng pháp luật. Trường hợp này, nếu Toà án đã thụ lý không đúng thì cần phải căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng Hành chính để đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của bà G. Tuy nhiên, việc Toà án thụ lý và không xem xét giải quyết yêu cầu này của bà G không làm ảnh hưởng đến quyền và

lợi ích hợp pháp của bà G nên không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị G, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

[4] Về án phí: Bà G là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm cho bà G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị G, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 116; điểm a khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143 Điều 157, Điều 158; Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính; căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013; căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.2. Tuyên xử:

1.2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G: Tuyên bố hành vi không tiếp nhận giải quyết đơn đề nghị, hồ sơ để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/3/2023 đối với bà Nguyễn Thị G của UBND xã A là trái pháp luật. Buộc UBND xã A phải tiếp nhận hồ sơ, xác nhận hồ sơ để bà Nguyễn Thị G đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

1.2.2. Không xem xét giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Thị G về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ - Chủ tịch UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình phải chấm dứt các hành vi, lời lẽ, thái độ không đúng mực đối với bà, phải công khai xin lỗi bà do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Án phí: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị G.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND - VKSND h. Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

Đỗ Thị Hà